

Chương I

VIỆT NAM TỰ THÀNH LẬP NỀN DÂN CHỦ CỘNG HÒA ĐẾN KÝ HIỆP ĐỊNH SƠ BỘ VIỆT - PHÁP (9-1945 - 3-1946)

I. NỀN ĐỘC LẬP CÓ NGUY CƠ BỊ PHÁ HOẠI, NAM BỘ VÀ NAM TRUNG BỘ KHÁNG CHIẾN

1. Tình hình Việt Nam ngay sau khi giành độc lập

Tại Quảng trường Ba Đình - Hà Nội, ngày 2-9-1945, thay mặt Chính phủ lâm thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* tuyên bố sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Bản *Tuyên ngôn* khẳng định:

...“Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.¹

Tuyên bố độc lập, nhưng nền độc lập của Việt Nam chưa được quốc gia nào công nhận. Đây là vấn đề rất hệ trọng liên quan đến toàn bộ cục diện phát triển của đất nước. Bối cảnh quốc tế và trong nước vào thời điểm nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời đã có những thay đổi cơ bản so với trước. Công cuộc xây dựng chế độ mới và bảo vệ nền độc lập của nhân dân Việt Nam gắn chặt với những thay đổi đó.

1. *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, tập 4 (1945-1946). Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 4.

Sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu và ảnh hưởng của Liên Xô làm thay đổi tương quan chính trị, quân sự và ngoại giao trên thế giới. Liên Xô được coi như trụ cột của sự nghiệp đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ và hòa bình thế giới. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển như vũ bão cùng với phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong các nước tư bản đã làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc. Để đối phó lại, các nước đế quốc đã tìm cách liên minh phản công lại lực lượng cách mạng trên phạm vi toàn thế giới. Mâu thuẫn giữa các lực lượng hòa bình, dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội do Liên Xô đứng đầu với các nước đế quốc và lực lượng đồng minh do Mỹ đứng đầu ngày càng trở nên gay gắt. Vừa mới ra đời, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã bị chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động liên kết với nhau bao vây, chống phá từ nhiều phía.

Theo Hiệp ước của Hội nghị Pôttxdam (17-7 - 2-8-1945), các đội quân Đồng minh được giao trách nhiệm giải giáp quân đội Nhật đã kéo vào Việt Nam ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công.

Ngày 28-8-1945, Tướng Lư Hán, chỉ huy quân đội của Tưởng Giới Thạch, dẫn 4 quân đoàn với quân số khoảng 200 nghìn người, kéo vào đóng ở Hà Nội và hầu hết các thành phố, thị xã từ biên giới Việt - Trung đến vĩ tuyến 16. Tính chất ô hợp và sự quấy phá, những nhiễu của đội quân này đã gây cho Chính phủ và nhân dân ta ở miền Bắc rất nhiều khó khăn. Nhân dân ta gọi đội quân này là "Nạn Tàu vàng". Quân Tưởng buộc Việt Nam thực hiện chế độ trưng thu lương thực để cung cấp cho chúng. Chúng đòi Việt Nam mỗi tháng phải cung cấp 10 nghìn tấn gạo, trong khi chính nhân dân Bắc Bộ đang phải chịu hậu quả của nạn đói khủng khiếp nhất trong lịch sử đất nước. Tướng Lư Hán còn ép Việt Nam phải để cho quân lính được tiêu đồng bạc Quan kim đã mất giá của họ trên đất Việt Nam.

Ngày 28-9-1945, tại ngôi nhà nguyên là Phủ Toàn quyền Pháp tại Hà Nội đã diễn ra lễ đầu hàng Đồng minh của quân đội Nhật. Tướng Lư Hán chủ trì buổi lễ và đọc một bản tuyên ngôn nói rõ

nhệm vụ của quân đội Trung Hoa sang Việt Nam để tiếp nhận sự đầu hàng của quân đội Nhật chứ không can thiệp vào chủ quyền của Việt Nam. Tuy nhiên, trong thực tế, hành động của họ lại trái ngược. Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ giải giáp quân Nhật, quân Tưởng còn nuôi ý đồ giúp các lực lượng phản động chống đối cách mạng Việt Nam. Khi kéo vào Việt Nam, quân đội Tưởng đã dẫn theo một số người Việt Nam nằm trong lực lượng Việt Nam Quốc dân Đảng (gọi tắt là Việt Quốc, do Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Tường Tam đứng đầu) và lực lượng Việt Nam Cách mạng đồng minh hội (gọi tắt là Việt Cách do Nguyễn Hải Thần đứng đầu) vốn sống lưu vong ở Trung Quốc về theo, nhằm tìm cách lật đổ chính quyền dân chủ cộng hòa vừa mới ra đời, lập chính phủ thân Tưởng. Lực lượng Việt Quốc và Việt Cách, nhờ sự hỗ trợ của quân Tưởng, đã chiếm giữ một số nơi ở Yên Bái, Vĩnh Yên, Móng Cái. Quân Tưởng tiến hành nhiều hoạt động vu cáo, nói xấu Việt Minh, chống chính quyền cách mạng và ngang nhiên đòi gạt các bộ trưởng là đảng viên cộng sản ra khỏi Chính phủ. Quân Tưởng còn quấy phá, cướp bóc, gây tình hình lộn xộn ở những nơi chúng kéo tới đóng quân. Cùng với quân Tưởng, các lực lượng Việt Quốc, Việt Cách đã gây cho chính quyền cách mạng non trẻ và nhân dân ta rất nhiều khó khăn.

Ở miền Nam, tình hình còn nghiêm trọng hơn ở miền Bắc. Ý đồ trở lại xâm chiếm Việt Nam của thực dân Pháp ngày càng lộ rõ.

Những biến chuyển của tình hình chính trị ở Đông Dương nói riêng, trên phạm vi châu Á và thế giới nói chung trong năm 1945 làm cho Chính phủ Pháp thấy cần phải có những thay đổi trong chính sách nếu không muốn để mất Đông Dương. Ngày 17-8-1945, Ủy ban quốc phòng Pháp quyết định lấy Sư đoàn bộ binh thuộc địa số 9¹ do Tướng Valluy chỉ huy, Sư đoàn thiết giáp do Massu chỉ huy và Sư đoàn bộ binh thuộc địa số 3 để lập lực lượng viễn chinh Pháp ở Viễn Đông² (sau đổi là đạo quân viễn chinh Pháp ở

1. Division d'Infanterie coloniale (viết tắt DIC).

2. Forces Expéditionnaires Françaises d'Extrême Orient (viết tắt FEFO).

Viễn Đông¹) đưa sang Đông Dương. Tướng Leclerc được cử làm Tổng chỉ huy lực lượng lục quân Pháp ở Viễn Đông. Đô đốc D'Argenlieu được cử làm Cao ủy kiêm Tổng tư lệnh Hải quân Pháp ở Viễn Đông. Ủy ban hành động giải phóng Đông Dương được cải tổ thành Ủy ban Đông Dương do tướng De Gaulle làm Chủ tịch (có sự tham gia của Bộ trưởng Quốc phòng và Bộ trưởng Thuộc địa). Ngày 18-8-1945, Leclerc đã đến Candy (Ấn Độ) yêu cầu viên Tư lệnh quân Anh ở Đông Nam Á là Mounbatten giúp đỡ Pháp quay lại Đông Dương. Cuộc Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, nhân dân Việt Nam đã làm chủ đất nước của mình, nhưng với các chuyển công cán của De Gaulle (22-8 ở Mỹ và 24-8 ở Anh), Pháp vẫn nhận được các thỏa thuận của Mỹ và Anh về việc khôi phục quyền hành của Pháp ở Đông Dương. Lúc này trên thực tế người Pháp không còn chỗ đứng ở Đông Dương và đang tìm mọi cách trở lại. Leclerc đã vạch ra một kế hoạch chiếm lại Đông Dương gồm 5 điểm: Dựa vào quân Anh để làm chủ phía Nam vĩ tuyến 16; Thả dũ nhân viên dân sự và lực lượng quân sự xuống miền Bắc Việt Nam; Xác nhận với Đồng minh việc duy trì chủ quyền của Pháp ở Đông Dương; Từng bước giành lại những vùng do Trung Quốc kiểm soát; Tiến hành các cuộc thương thuyết với người bản xứ. Cédille được cử làm ủy viên Cộng hòa Pháp tại Nam Đông Dương, ngày 22-8-1945 nhảy dù xuống vùng châu thổ sông Mê Kông, bị lính Nhật bắt được đưa về Sài Gòn. Ngày 27-8-1945, Cédille nhân danh ủy viên Cộng hòa Pháp ở miền Nam Đông Dương đã bí mật đàm phán với Ủy ban nhân dân Nam Bộ, nhưng do ông ta chỉ dựa trên nội dung bản *Tuyên bố ngày 24/3/1945 về vấn đề Đông Dương* của De Gaulle², không đề cập đến vấn đề cốt lõi là nền độc lập của Việt

-
1. Corps Expéditionnaire françaises d' Extrême Orient (viết tắt CEFEQ).
 2. Do Henri Laurentie, Vụ trưởng Vụ các vấn đề chính trị của Bộ Thuộc địa, soạn thảo, Chính phủ Pháp thông qua ngày 22-3 và De Gaulle tuyên bố ngày 24 -3. Nội dung chủ yếu: *"Liên bang Đông Dương sẽ cùng với nước Pháp và những nước khác của cộng đồng thành lập một "Liên hiệp Pháp" mà lợi ích bên ngoài sẽ do nước Pháp đại diện... Đông Dương sẽ có riêng một Chính phủ Liên bang do Toàn quyền đứng đầu gồm nhiều bộ trưởng*

Nam, nên đã không đạt được kết quả gì. Cũng trong ngày 22-8-1945, Messmer, ủy viên Cộng hòa Pháp tại Bắc Kỳ, nhảy dù xuống Tam Đảo cùng hai người khác đã bị quân ta bắt giữ. Hai chiếc tàu Pháp chạy trốn sau cuộc đảo chính 9-3-1945 của Nhật, từ vùng biển Quảng Đông trở lại vùng biển Đông Bắc Việt Nam, đổ quân lên đảo Cô Tô và đảo Vạn Hoa. Những tàn binh Pháp chạy trốn quân Nhật ở Trung Lào và Hạ Lào cũng đã tụ tập lại, chiếm đóng một số điểm trên các trục đường số 7, 8, 9, 12 và dọc biên giới Việt Lào, tìm cơ hội tiến sang các tỉnh Bắc Trung Bộ của Việt Nam. Pháp cũng yêu cầu Chính phủ Tưởng Giới Thạch cho đội quân của Alessandri trước đó chạy sang lánh nạn ở Vân Nam được quay trở lại Tây Bắc. Lực lượng vũ trang của các địa phương đã tích cực đánh địch. Các tàu Crayssac và Frénohls bị các đơn vị Giải phóng quân Hải Phòng và Quảng Yên chặn đánh ở Vạn Hoa và Cô Tô; và tàu Crayssac đã lọt vào tay quân ta. Ở Bắc Trung Bộ, Giải phóng quân Nghệ An và Hà Tĩnh chặn đánh địch ở một số vị trí trên biên giới Việt Lào: đường số 7, đường số 8, đường số 12. Giải phóng quân Quảng Trị, Thừa Thiên phối hợp với bộ đội Lào Ít-xa-la chặn đánh quân Pháp, không cho chúng tiến từ Lào sang các tỉnh Bắc Trung Bộ.

Người Pháp đã hợp tác với người Mỹ để đến được Hà Nội. Ngày 22-8-1945, Sainteny, đại diện của Pháp cùng với bốn đồng

chịu trách nhiệm trước Chính phủ, chọn hoặc trong số những người Đông Dương hoặc trong số những người Pháp cư trú ở Đông Dương... Một Quốc hội bầu theo kiểu đầu phiếu nào thích hợp nhất với mỗi nước của Liên bang và trong đó lợi ích của nước Pháp sẽ được đại diện... Năm nước thành lập Liên bang Đông Dương có khác biệt nhau về văn minh, chủng tộc và truyền thống, vẫn giữ bản chất riêng của mình trong Liên bang. Ông Toàn quyền là người trọng tài của tất cả, trong lợi ích riêng của mỗi nước... Liên bang Đông Dương sẽ được hưởng, trong khuôn khổ Liên hiệp Pháp, một chế độ tự trị kinh tế cho phép nó đạt mức phát triển cao nhất về nông nghiệp, công nghiệp và thương mại..." Theo Philippe Devillers: "Paris - Sài Gòn - Hà Nội. Tài liệu lưu trữ về cuộc chiến tranh 1944-1947". Bản dịch. Tài bản lần thứ nhất. Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 9-2003, tr. 70-71.

đội, từ Côn Minh, theo Phái đoàn đầu tiên của OSS của Mỹ (do Trung úy Patti dẫn đầu), đáp máy bay xuống Hà Nội. Sainteny và đồng đội được đưa đến Phủ Toàn quyền¹ và bị quân Nhật giam giữ ở đó, không thể liên lạc được với bên ngoài. Ngày 27-8-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh cử ông Võ Nguyên Giáp vào Phủ Toàn quyền gặp Sainteny (trong cuộc gặp có mặt cả Patti) đề nghị Chính phủ Pháp quan tâm đến thực tế là Việt Nam đã có một Chính phủ lâm thời, đã làm chủ đất nước. Sainteny nói một cách "cứng rắn" rằng Đông Dương vẫn nằm dưới quyền của Pháp và nước Pháp chờ đợi xem những người lãnh đạo mới hành động ra sao để quyết định chính sách của mình. Tuy vậy, trong bức điện gửi về Calcutta ngày hôm sau (28-8), ông ta đã thừa nhận: "... Đến lúc này, ta phải hiểu rằng miền Bắc Đông Dương không còn là thuộc Pháp nữa"². Trong cuộc gặp, Sainteny cũng nói với ông Võ Nguyên Giáp về việc quân Trung Quốc vào để giải giáp quân Nhật và cho rằng còn lâu nữa quân Trung Quốc mới chịu rút lui.

Cao ủy D'Argenlieu và Tư lệnh tối cao các lực lượng Pháp Leclerc đã được lệnh của De Gaulle phải tìm mọi cách khôi phục lại chủ quyền của Pháp trên các lãnh thổ của Liên bang Đông Dương mà không được cam kết bất cứ một điều gì đối với phía Việt Minh, với lời hứa sẽ gửi cho họ các phương tiện, nhân viên và thiết bị³. Vào thời gian này, khu vực Bắc Đông Dương kể từ vĩ tuyến 16 trở ra có gần 30 nghìn người Pháp, trong đó có 20 nghìn người đã bị quân Nhật bắt tập trung tại Hà Nội từ ngày 9-3-1945. Số người Pháp còn lại sống tại các trung tâm dân cư như Huế, Đà Nẵng, Vinh, Thanh Hóa, Nam Định, Hải Phòng, Hòn Gai... Một số ít

-
1. Phủ Toàn quyền đến ngày 11-9-1945 mới phải trao cho quân Tưởng.
 2. Philippe Devillers, *Paris - SaiGon - HaNoi. Tài liệu lưu trữ về cuộc chiến tranh 1944-1947*. Tái bản lần thứ nhất. Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 9-2003, tr. 101.
 3. Philippe Devillers, *Paris - SaiGon - HaNoi. Tài liệu lưu trữ về cuộc chiến tranh 1944-1947*. Tái bản lần thứ nhất. Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 9-2003, tr. 113.

sống rải rác trong các xí nghiệp mò, đồn điền. Cơ quan ủy viên Cộng hòa Pháp tại Bắc Đông Dương do Sainteny đứng đầu còn phải bao quát cả vùng Bắc Lào. Họ đặt trụ sở ở Hà Nội, trên đường phố Jauréguiberry (phố Quang Trung ngày nay), phục hồi lại các phòng ban trước đó đã bị quân Nhật giải tán. Léon Pignon, chuyên gia về các vấn đề Đông Dương, từng làm việc lâu năm tại Bắc Kỳ, được cử đứng ra thành lập các bộ phận chuyên trách về cai trị với các cộng sự rất am hiểu tình hình Việt Nam. Tại những địa phương có người Pháp sống đều có người Pháp phụ trách. Cùng là đồng minh, nhưng hiểu được ý đồ của Pháp là muốn giành lại quyền chiếm đóng Bắc Đông Dương nên quân đội Tưởng Giới Thạch tỏ ra "dè chừng" với mọi hành động của phía Pháp, do đó cơ quan đại diện của Pháp gặp không ít khó khăn.

Trong lúc phải đối phó với thù trong giặc ngoài như vậy, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa non trẻ lại phải đương đầu với những khó khăn về kinh tế - xã hội chồng chất.

Vốn đã nghèo nàn, nền kinh tế của Việt Nam sau chiến tranh càng thêm xơ xác. Là nước nông nghiệp, nhưng sản xuất nông nghiệp lại trì trệ, thấp kém. Khi nạn đói năm Ất Dậu 1945 làm khoảng hai triệu người chết vẫn còn in đậm trong tâm trí nhân dân thì sang năm Bính Tuất 1946 lại có nguy cơ phải đối mặt với một nạn đói mới. Ở Bắc Bộ, do đê vỡ, lụt lớn đã làm cho khoảng 350 nghìn héc ta ruộng ở 9 tỉnh bị ngập. Người ta ước tính thiệt hại do trận lụt lịch sử này là khoảng 2.000 triệu đồng, tính ra giá gạo lúc đó bằng khoảng ba triệu tạ gạo¹. Ba tỉnh vùng Bắc Trung Bộ là Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh cũng bị mất mùa trên khoảng một nửa diện tích. Sau trận lụt là hạn hán kế tiếp, do đó có tới khoảng một nửa diện tích canh tác ở Bắc Bộ bị bỏ hoang hóa. Thiếu lương thực, ở nhiều nơi người dân đã phải ăn cháo. Thậm chí đây đó đã có một số ít người chết đói. Trong khi người dân Việt Nam đang

1. Báo *Sự thật*, ngày 13-4-1946.

thiếu ăn thì Chính phủ vẫn phải dành ra một khối lượng lớn lương thực, thực phẩm để cung cấp cho hàng trăm nghìn quân Tưởng và quân Nhật.

Nông nghiệp đã tiêu điều như vậy, công nghiệp cũng không khả quan hơn. Chính phủ mới quản lý được một số xí nghiệp phục vụ những nhu cầu thiết yếu nhất như điện, nước, xe lửa, bưu chính. Nhiều nhà máy, xí nghiệp công nghiệp nhẹ do Pháp, Nhật để lại bị hư hỏng, thiếu nguyên vật liệu nên rất khó phục hồi sản xuất, do vậy hàng chục ngàn công nhân không đủ việc làm, đời sống rất khó khăn.

Nền tài chính có thể coi là khánh kiệt vì ngân khố còn nợ Ngân hàng Đông Dương tới 564 triệu đồng bạc Đông Dương, trong khi ngân khố quốc gia chỉ còn lại 1.250.000 đồng, trong đó 580.000 đồng là tiền rách nát¹. Các khoản thu từ thuế giảm sút. Thuế quan vốn chiếm tới 3/4 ngân sách Đông Dương, giờ đây sụt hẳn xuống. Các chính sách thuế mới nhằm giảm nhẹ gánh nặng đóng góp cho nhân dân được Chính phủ ban hành ngay sau khi thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa cũng làm cho nguồn thu ngân sách giảm xuống rất nhiều. Nguồn thu thì quá ít ỏi mà nhu cầu phải chi cho một bộ máy nhà nước mới để có thể vận hành được thì rất lớn. Trong hoàn cảnh đó, ai cũng hiểu rằng bài toán về cân bằng thu - chi của ngân sách quốc gia còn lâu mới tìm được lời giải.

Những vấn đề về văn hóa - xã hội cũng đặt ra hết sức bức xúc. Hậu quả của chế độ thống trị thực dân lâu dài làm cho phần lớn người dân không biết chữ, tạo nên một mặt bằng dân trí thấp khiến cho những tệ nạn xã hội có điều kiện thâm nhập vào đời sống nhân dân. Nạn cờ bạc, nghiện hút, mại dâm... xuất hiện tràn lan nhiều nơi, từ nông thôn đến thành phố. Dân trí thấp, cộng với khó khăn về kinh tế càng làm tăng nhanh các tệ nạn xã hội. Thực tế là những người dân

1. Báo cáo của Việt Minh đoàn Chính phủ về hoạt động của Chính phủ từ ngày Độc lập (2-9-1945), 7-1949. Trung tâm lưu trữ Quốc gia I, Phòng Bộ Nội vụ, hồ sơ 636 H 065.

có lòng yêu nước, tinh thần sôi cách mạng, quả cảm, hy sinh trong những ngày khởi nghĩa lật đổ chính quyền thực dân, lập nên chính quyền mới của mình đang phải đối mặt với một tình hình mới vô cùng khắc nghiệt so với những gì họ đã phải trải qua.

Rõ ràng là tất cả các lĩnh vực quan trọng nhất của một đất nước: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa - xã hội, ngoại giao đều đang gặp những lực cản lớn. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đang đứng trước những thử thách nghiêm trọng.

2. Nam Bộ kháng chiến

Ý đồ nhanh chóng lập lại nền thống trị của Pháp ở Việt Nam không thực hiện được, đầu tháng 9 năm 1945, D'Argenlieu và Leclerc điều chỉnh kế hoạch, chủ trương dựa vào quân Anh đánh chiếm nhanh Nam Bộ để làm bàn đạp chiếm toàn bộ Việt Nam. Quân Pháp ở Sài Gòn vừa ráo riết chuẩn bị lực lượng vừa tìm cách khiêu khích quân ta để lấy cớ cho quân Đồng minh can thiệp.

Tình hình diễn biến hết sức phức tạp. Câu kết với Pháp, quân Anh đã yêu cầu quân Nhật giữ gìn trật tự và thả tất cả tù nhân và những người Pháp mà họ đang giam giữ. Ngày 2-9-1945, trong lúc hàng chục vạn nhân dân Sài Gòn đang mít tinh chào đón *Tuyên ngôn Độc lập* thì một số tên lính đã nấp trong nhà thờ Đức Bà bắn lên vào đám đông, gây xung đột, nhằm làm cho người Việt Nam giết nhầm người Anh để quân Anh vin cớ "lập lại trật tự", chống lại chính quyền cách mạng. Cuộc xung đột làm cho 47 người Việt Nam bị thiệt mạng và bị thương. Phía Pháp có 7 người chết, nhiều người bị bắt. Không có người Anh nào bị chết. Cuộc mít tinh vẫn tiếp tục. Tối hôm đó số người Pháp bị bắt được thả hết. Ngày 4-9-1945, Gracey, Tư lệnh Sư đoàn 20 quân đội Hoàng gia Anh lúc đó đang đóng ở Candy, lấy cớ trật tự Sài Gòn không đảm bảo, nhân danh chỉ huy quân Đồng minh đã hạ lệnh cho Tư lệnh quân đội Nhật Bản ở Đông Nam Á đưa bảy tiểu đoàn từ các tỉnh Nam Bộ về Sài Gòn. Thực ra là Gracey muốn khống chế lực lượng của Việt Nam dân chủ cộng hòa. Nhân dân ta tỏ thái độ căm phẫn

cực độ trước hành động gây chiến của quân Pháp. Đêm 4-9, vào lúc 22 giờ, một cuộc mít tinh được công nhân Sài Gòn tổ chức trước trụ sở Tổng Công đoàn Nam Bộ để biểu dương lực lượng và thể hiện quyết tâm bảo vệ nền độc lập. Trong lúc đó, đạo quân viễn chinh của Pháp đang trên đường đến Đông Dương. Ngày 5-9-1945, một số nhân viên của DGER (Cơ quan Tổng chỉ đạo nghiên cứu và tìm tòi) của Pháp theo chân một phái bộ Anh (gồm 30 sĩ quan, do một viên Đại tá dẫn đầu) đến Sài Gòn. Đến nơi, phái bộ Anh ra lệnh cho quân Nhật làm nhiệm vụ canh sát trong thành phố, đồng thời đòi các lực lượng vũ trang cách mạng nộp vũ khí. Trước tình hình đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi: "Quốc dân đồng bào! Nhân dân Việt Nam hoan nghênh quân Đồng minh kéo vào Việt Nam để tước khí giới quân Nhật, nhưng kiên quyết phản đối quân Pháp kéo vào Việt Nam, vì mục đích của họ chỉ là hãm dân tộc Việt Nam vào vòng nô lệ một lần nữa. Hỡi đồng bào! Hiện một số quân Pháp đã lọt vào nước ta. Đồng bào hãy sẵn sàng đợi lệnh Chính phủ để chiến đấu!"¹

Ngày 10-9-1945 viên sĩ quan B.W. Roe trong phái bộ Anh đòi lấy dinh Thống đốc Nam Kỳ cũ, lúc đó đang là trụ sở của Ủy ban nhân dân Nam Bộ², để làm trụ sở của quân Đồng minh. Ngày 11-9-1945, Tướng Gracey, trên cương vị phụ trách Bộ chỉ huy tối cao lực lượng Đồng minh tại Đông Nam Á (SACSEA) ở phía Nam Đông Dương, đến Sài Gòn. Hôm sau, ngày 12-9, một lữ đoàn thuộc Sư đoàn 20 quân đội Hoàng gia Anh đến nước ta, với trách nhiệm giải giáp quân Nhật. Một đại đội thuộc Trung đoàn bộ binh thuộc địa số 5 của Pháp đã đi theo đạo quân này. Ngày 13-9-1945, quân Anh chiếm trụ sở ủy ban nhân dân Nam Bộ. Lính Pháp với dụng ý dùng đòn tâm lý để gây ảnh hưởng, đã kéo cờ Pháp trước

1. Báo *Cứu quốc*, số 36, ngày 5-9-1945. *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, tập 4. Sách đã dẫn, tr. 11.

2. Ủy ban hành chính Nam Bộ đổi thành Ủy ban nhân dân Nam Bộ từ ngày 10-9-1945, do ông Phạm Văn Bạch làm Chủ tịch, ông Trần Văn Giàu làm Ủy trưởng quân sự.